

Số: 468 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VEAM**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (sau đây gọi tắt là VEAM) được quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ VEAM, HĐQT báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2019**

1. Thuận lợi và khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Kinh tế Việt Nam năm 2019 đạt kết quả tốt, tốc độ tăng trưởng GDP cả năm đạt 7,02%, thuộc nhóm tăng trưởng cao hàng đầu khu vực và thế giới. Trong năm 2019, khu vực công nghiệp tăng khoảng 8,9% đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Chỉ số này thể hiện tính gia công giảm trong ngành công nghiệp và tỉ lệ nội địa hóa ngày càng cao.

- Về thị trường trong nước, lạm phát cơ bản bình quân năm 2019 được kiểm soát ở mức dưới 4%. Chất lượng tăng trưởng và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh. Nền tảng kinh tế vĩ mô từng bước được củng cố và tăng cường.

- Trong năm 2019, nhiều ngành công nghiệp có mức tăng trưởng cao và vững chắc trong bối cảnh thị trường có nhiều khó khăn, trong đó sản xuất xe có động cơ tăng 7,3%. Sự tăng trưởng này đã tác động tích cực đến các công ty có vốn góp của VEAM hoạt động trong lĩnh vực này.

- Sau 3 năm cổ phần hóa, công tác quản lý và điều hành hoạt động theo mô hình công ty cổ phần của VEAM ngày càng hoàn thiện hơn.

1.2. Khó khăn

- Nền kinh tế thế giới có những biến động phức tạp và khó đoán định, tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu thấp hơn 2018. Cạnh tranh chiến lược và căng thẳng thương mại giữa một số nền kinh tế lớn ngày càng gia tăng, giá cả

hiều hàng hóa trên thị trường biến động mạnh, hàng xuất khẩu gặp khó khăn trước sự gia tăng của chủ nghĩa bảo hộ, các rào cản kỹ thuật và biện pháp phòng vệ thương mại của các nền kinh tế lớn.

- Năm 2019, nền kinh tế nước ta cũng gặp thách thức lớn như năng suất lao động trong nhiều lĩnh vực còn thấp, năng lực cạnh tranh các sản phẩm công nghiệp còn hạn chế, chưa tham gia sâu vào mạng sản xuất chuỗi giá trị toàn cầu, công nghiệp hỗ trợ chưa thật sự đáp ứng được mục tiêu đề ra.

- Thị trường tiêu thụ xe thương mại và xe chuyên dụng gặp nhiều khó khăn, năm 2019 doanh số bán hàng giảm 8,1% so với năm 2018 (theo VAMA). Thực hiện theo Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 10/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải Euro 4 cho tất cả các loại xe ô tô sử dụng động cơ diesel và quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô (Nghị định 116/2017/NĐ-CP), các đơn vị sản xuất ô tô đã sản xuất phổ cập xe theo tiêu chuẩn EURO 4, việc này gây nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ xe tải tiêu chuẩn Euro 2.

- Năm 2019, nhiều doanh nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô tại Việt Nam đã khởi động các dự án có quy mô lớn, nguồn cung hàng hóa dư thừa dẫn đến thị trường ô tô cạnh tranh gay gắt. Kinh tế toàn cầu giảm, Logistic giảm (vận tải trong nước giảm) dẫn đến sức mua giảm, thị trường tiêu thụ ô tô vận tải gặp nhiều khó khăn.

- Thị trường động cơ, máy nông nghiệp tiếp tục khó khăn, cạnh tranh gay gắt với sản phẩm nhập khẩu. Các sản phẩm máy nông nghiệp không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT và việc hợp tác sản xuất hàng xuất khẩu mà phần lớn thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ gây bất lợi cho sự phát triển của thị trường động cơ, máy nông nghiệp, năng lực cạnh tranh của sản phẩm yếu, không khuyến khích được hoạt động xuất khẩu.

- Công tác quyết toán cổ phần hóa của VEAM chưa hoàn thành, ảnh hưởng đến việc bàn giao sang công ty cổ phần cũng như kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh 2019

Hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ tập trung ở 3 lĩnh vực chính:

- Hoạt động sản xuất công nghiệp: Tại Chi nhánh Nhà máy Ô tô VEAM (tại Thanh Hóa) và Nhà máy Đúc VEAM (tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- Kinh doanh thương mại của Văn phòng VEAM và dịch vụ khách sạn, nhà hàng tại Chi nhánh Nghệ An.

- Đầu tư tài chính, bao gồm:

- + Đầu tư tài chính dài hạn tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết;

- + Đầu tư tài chính ngắn hạn (chủ yếu là gửi tiền tại các ngân hàng).

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2019	TH 2019	So sánh TH/KH
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.398	685,4	29%
+ Sản xuất công nghiệp	1.598	628,7	39%
+ Thương mại	800	56,7	7%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	7.243	7.827	108%
3. Lợi nhuận sau thuế	6.402	7.043	110, %
4. Lợi nhuận/vốn điều lệ	48,2%	53%	

2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo Báo cáo tài chính hợp nhất

+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	: 4.488 tỷ đồng
+ Doanh thu hoạt động tài chính	: 903,3 tỷ đồng
+ Phần lãi trong công ty liên kết	: 7.126 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	: 7.319 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	: 7.280 tỷ đồng
+ Lãi cơ bản (đồng)/cổ phiếu (EPS)	: 5.479 đồng

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

1. Cơ cấu Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đã bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT, bãi nhiệm 01 thành viên, nên số thành viên HĐQT năm 2019 là 06 người, trong đó có 01 thành viên tham gia điều hành và 05 thành viên không tham gia điều hành (02 thành viên chuyên trách, 03 thành viên không chuyên trách).

2. Kết quả hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT

2.1. Kết quả hoạt động của HĐQT

2.1.1. Về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ giao trong Nghị quyết 46/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019

- Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Trong các chỉ tiêu năm 2019 của Công ty mẹ, có 02 chỉ tiêu gồm doanh thu tài chính vượt 8% và lợi nhuận sau thuế vượt 10% kế hoạch đề ra. Doanh thu tài chính và lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ tăng trưởng mạnh do các nguyên nhân sau:

+ Các công ty có vốn góp của VEAM có kết quả hoạt động tốt;

+ Hiệu quả đầu tư tài chính ngắn hạn (lợi nhuận từ tiền gửi ngân hàng) của Công ty mẹ trong năm 2019 được cải thiện đáng kể theo hướng tối ưu hóa các nguồn tài chính;

+ Chi phí hoạt động tại Công ty mẹ được quản lý chặt chẽ theo hướng tiết giảm các chi phí không cần thiết hoặc không hiệu quả.

Có 01 chỉ tiêu về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (đạt 29% kế hoạch; trong đó giá trị SXCN đạt 39% và thương mại đạt 7%). Nguyên nhân chủ yếu do Nhà máy Ô tô VEAM hạn chế sản xuất, dòng xe tải tiêu chuẩn khí thải Euro 4 tiêu thụ chậm (nguồn cung lớn, cạnh tranh gay gắt) nên giảm sản lượng đáng kể. Ngoài ra dòng xe tải tiêu chuẩn khí thải EURO 2 tồn kho nhiều do việc tiêu thụ chậm. Việc HĐQT ban hành Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT ngày 10/4/2019 về việc sử dụng vốn đối với kinh doanh thương mại phải đảm bảo lợi nhuận tối thiểu bằng lãi suất tiền gửi ngân hàng dẫn đến doanh thu thương mại giảm.

- Triển khai thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2018 đối với các cổ đông: HĐQT đã chỉ đạo Tổng giám đốc VEAM hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2018 với tổng số tiền 5.161.080.131.753 đồng theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện việc quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2018 của HĐQT và Ban Kiểm soát theo quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông.

- Chỉ định công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất Tổng công ty.

- Công tác niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) hiện chưa thực hiện được. Nguyên nhân do Báo cáo tài chính năm 2018 và 2019 còn có những khoản ngoại trừ trọng yếu nên chưa đủ điều kiện niêm yết trên sàn HOSE.

- HĐQT đã xây dựng Chương trình, kế hoạch công tác năm 2019 (ban hành kèm theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐQT ngày 09/7/2019) để thực hiện các mục tiêu nêu trong Nghị quyết 46/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019.

2.1.2. Công tác quản lý, quản trị VEAM

- Năm 2019, HĐQT đã ban hành kế hoạch, Chương trình hoạt động năm 2019. Triển khai các nhiệm vụ cụ thể, gồm: tiếp tục ban hành các quy chế, quy định nội bộ làm cơ sở cho việc quản lý, điều hành các hoạt động của VEAM; sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến công tác nhân sự tiền lương tại Quy chế nội bộ VEAM; đã kiện toàn bộ máy tổ chức, thành lập phòng Nhân sự - Tiền lương; các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, gồm:

+ Tiểu ban Chiến lược có chức năng, nhiệm vụ giúp HĐQT trong việc hoạch định chiến lược sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển của VEAM;

+ Tiểu ban Nhân sự có chức năng, nhiệm vụ giúp HĐQT trong việc chuẩn bị nhân sự và xử lý các vấn đề liên quan đến nhân sự HĐQT, Ban Kiểm soát và các nhân sự thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoặc cho ý kiến chấp thuận. Năm 2019, Tiểu ban Nhân sự đã hoạt động tích cực, tham mưu HĐQT về

việc điều chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm các vị trí nhân sự, giúp phát huy được năng lực của các cá nhân;

- + Tiểu ban Kiểm toán có chức năng, nhiệm vụ giúp HĐQT trong việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

Các tiểu ban đã phát huy vai trò thẩm định, tham mưu HĐQT trong công tác quản trị, giám sát hoạt động điều hành đảm bảo tính khách quan, độc lập trong các quyết định của HĐQT.

- Thực hiện các kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; thực hiện giám sát tài chính tại 03 chi nhánh và các đơn vị 100% vốn VEAM.

- Về công tác nhân sự: Hội đồng quản trị đã tiến hành bãi nhiệm/miễn nhiệm đối với những người không hoàn thành nhiệm vụ được giao, bổ sung nhân sự có kinh nghiệm, năng lực cho các đơn vị hoạt động kinh doanh yếu kém nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- + Trình ĐHCĐ thường niên 2019 bầu bổ sung 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Tiến Vy, đồng thời bãi nhiệm thành viên HĐQT, Tổng giám đốc VEAM đối với ông Trần Ngọc Hà;

- + Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Lê Minh Quy;

- + Bãi nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc VEAM đối với ông Vũ Từ Công;

- + Bổ nhiệm, miễn nhiệm một số cán bộ giữ chức danh Người quản lý, người đại diện vốn VEAM tại các công ty con, công ty liên kết theo quy định.

- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ trong việc chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Ban điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM.

2.2. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Trong năm 2019, các thành viên HĐQT đã nỗ lực thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, đạt được kết quả cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành việc lập và triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch công tác của HĐQT năm 2019; tổ chức họp HĐQT đúng quy định; chỉ đạo lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và email; kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT; chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

- Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc và trách nhiệm trong việc tham gia đóng góp ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; phối hợp thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động SXKD, góp phần hoàn thành kế hoạch do ĐHCĐ 2019 thông qua.

- Các thành viên HĐQT đã có đóng góp tích cực để hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu về lợi nhuận năm 2019.

2.3. Đánh giá chung

Năm 2019, HĐQT và các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt kết quả hoạt động theo kế hoạch đề ra. Bên cạnh những việc đã làm được trong năm 2019, HĐQT cũng nhận thấy còn một số tồn tại sau:

- Công tác đôn đốc việc thực hiện một số nội dung của nghị quyết HĐQT chưa quyết liệt, chưa có hình thức xử lý kịp thời như: Đề án tái cơ cấu VEAM, vấn đề sở hữu chéo giữa MATEXIM với DISOCO, giữa FUTU 1 với Cơ khí Vinh.

- Việc phê duyệt kế hoạch SXKD, doanh thu - chi phí, kế hoạch sử dụng vốn và tài sản ... của các chi nhánh và các công ty 100% vốn VEAM còn chậm so với kế hoạch.

- Việc triển khai niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán HOSE không thực hiện được so với kế hoạch.

3. Đánh giá tổng hợp các hoạt động của HĐQT năm 2019

- Thực hiện nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ 2019, quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ VEAM, HĐQT đã thông qua nhiều nghị quyết, quyết định quan trọng về quản lý vốn, tài sản; sản xuất kinh doanh và kiện toàn cơ cấu tổ chức, cụ thể:

- + Phê duyệt Chương trình, kế hoạch công tác năm 2019 của HĐQT;

- + Tổ chức 12 phiên họp HĐQT để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các phiên họp đều có sự tham gia, giám sát của Ban Kiểm soát. Một số phiên họp HĐQT được mở rộng với sự tham gia của Ban điều hành, tổ chức Công đoàn và lãnh đạo các phòng/ban, đơn vị chuyên môn nghiệp vụ có liên quan;

- + Tổ chức 104 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT để xem xét giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT;

- + Ban hành 101 nghị quyết và 97 quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT về các vấn đề: nhân sự, tổ chức, chủ trương đầu tư, định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và các vấn đề quan trọng khác của VEAM;

- + Ban hành Quy chế đánh giá và xếp loại người điều hành; Quy chế trả lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát; Quy chế trả lương, thù lao Văn phòng VEAM; Quy chế đầu tư tài chính ngắn hạn ... nhằm hoàn thiện hệ thống quản lý điều hành, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của VEAM;

- + Sửa đổi quy định liên quan đến công tác nhân sự tiền lương tại quy chế quản lý nội bộ VEAM;

- + Sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà máy ô tô VEAM, Nhà máy Đúc (Chi nhánh VEAM), Chi nhánh VEAM tại Thành phố

Hồ Chí Minh, Chi nhánh VEAM tại Nghệ An; ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Viện Công nghệ;

- + Phê duyệt chủ trương thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ;
- + Phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2019 của Công ty mẹ, các chi nhánh và các đơn vị 100% vốn VEAM.

- HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát duy trì việc kiểm tra, giám sát hoạt động VEAM theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM.

- Năm 2019, HĐQT VEAM đã thực hiện giám sát tài chính năm 2019 đối với 05 đơn vị 100% vốn VEAM và 03 chi nhánh, bao gồm: TAMAC, Trần Hưng Đạo, SVEAM, DISOCO, Viện Công nghệ, Chi nhánh Nghệ An, Chi nhánh Đức VEAM, Nhà máy ô tô VEAM và giám sát lao động tiền lương tại Văn phòng VEAM. Theo đó, các Tổ giám sát đã thực hiện việc đánh giá, giám sát tài chính theo Quy chế giám sát tài chính VEAM, đồng thời đưa ra các kiến nghị nhằm giúp các đơn vị được giám sát chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, khuyết điểm, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư.

*** Đánh giá chung:**

- Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu: Doanh thu hoạt động tài chính và lợi nhuận sau thuế vượt chỉ tiêu do ĐHĐCĐ 2019 đề ra. Riêng, chỉ tiêu về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty mẹ chưa đạt mục tiêu.

- Về công tác quản lý, chỉ đạo: Đã có sự chỉ đạo khá kịp thời, sát sao các hoạt động SXKD theo hướng phát triển các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường, hợp tác với các công ty có thương hiệu và uy tín, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, đầu tư (đặc biệt đối với công tác quản lý vốn và tài sản).

- Công tác giám sát, kiểm tra: Đã được tổ chức triển khai đồng bộ hơn, thực hiện theo quy định pháp luật và Điều lệ VEAM.

4. Đánh giá giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và những người quản lý VEAM năm 2019

4.1. Ưu điểm

Năm 2019 là năm thứ 3 VEAM hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, HĐQT ghi nhận những cố gắng của Ban điều hành VEAM bao gồm Tổng giám đốc và những người quản lý khác, một số kết quả đạt được như sau:

- Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Chủ động điều hành bám sát các mục tiêu, kế hoạch của ĐHĐCĐ 2019 trên cơ sở Điều lệ, các quy chế quản trị, quản lý nội bộ và các nghị quyết của HĐQT.

- Đã tổ chức, sắp xếp lại bộ máy điều hành, phân công nhiệm vụ, quy định chức năng nhiệm vụ theo hướng cụ thể, chuyên nghiệp.

- Tổng giám đốc đã chủ động báo cáo HĐQT xem xét, xử lý những tồn tại trong quá trình quản lý, điều hành từ các năm trước đây.

- Quỹ tiền lương, thù lao năm 2019 của HĐQT được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019 (ngày 30/6/2019) phê duyệt; đảm bảo các quy định pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với HĐQT VEAM (thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2019 của HĐQT và Ban Kiểm soát bằng 91,2% tổng mức được ĐHĐCĐ 2019 phê duyệt).

4.2. Tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác điều hành, Ban điều hành VEAM cũng cần quan tâm nhiều hơn nữa đến một số vấn đề như sau:

- Công tác chuẩn bị kế hoạch SXKD hàng năm của Công ty mẹ và các công ty con trình HĐQT phê duyệt còn chậm, chưa đúng thời hạn như quy định. Một số kế hoạch SXKD của các đơn vị khi trình vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về nội dung.

- Chưa có các giải pháp hữu hiệu và kịp thời hỗ trợ các đơn vị giải quyết tình trạng thua lỗ, sụt giảm doanh thu.

- Công tác thu hồi các khoản công nợ cũ đã có những kết quả nhất định, tuy nhiên, dư nợ vẫn còn cao, cần tiếp tục đẩy mạnh, tăng cường trong năm 2020.

- Một số nghị quyết của HĐQT chưa được Ban điều hành thực hiện triệt để. Theo đó:

+ Chưa thực hiện đầy đủ các kiến nghị nêu trong các Báo cáo giám sát tài chính đã được HĐQT phê duyệt và chưa báo cáo HĐQT kết quả thực hiện;

+ Việc tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan đối với những vi phạm khuyết điểm trong sản xuất, kinh doanh (đặc biệt là lô hàng 1.500 xe Changan, nhà máy VEAM Motor), thu hồi công nợ tại Công ty mẹ, các công ty con, công ty liên kết chưa đảm bảo yêu cầu của HĐQT.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

Trong 4 tháng đầu năm 2020, ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 trên toàn cầu, nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, bị ảnh hưởng nghiêm trọng trên tất cả các lĩnh vực: Sản xuất, thương mại, vận tải..., điều này ảnh hưởng trực tiếp đến các lĩnh vực hoạt động của VEAM.

Căn cứ kết quả thực hiện 2019 và thực trạng của VEAM, HĐQT xây dựng Kế hoạch hoạt động năm 2020 cụ thể như sau:

1. Xây dựng, triển khai thực hiện các chỉ tiêu chính

Các chỉ tiêu chính của Công ty mẹ và các Công ty con được xây dựng, trình ĐHĐCĐ thường niên 2020 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	So sánh (%)	
				(4)/(2)	(4)/(3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.398	685,4	1.170,6	49%	171%
+ Sản xuất công nghiệp	1.598	628,7	970,6	61%	154%
+ Thương mại, dịch vụ	800	56,7	200	25%	353%
2. Doanh thu tài chính	7.243	7.827	7.580	105%	97%
3. Lợi nhuận sau thuế (*)	6.402	7.043	6.741	105%	96%
4. Lợi nhuận/vốn điều lệ	48,2%	53,0%	50,7%	-	-

(*) Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đã trích lập dự phòng khoản phải thu là các khoản VEAM đã hỗ trợ tài chính (cho vay) đối với các đơn vị có vốn góp của VEAM.

2. Về công tác quản trị

Trong năm 2020, HĐQT VEAM sẽ triển khai thực hiện các công việc sau:

2.1. Công tác tái cơ cấu, bàn giao sang công ty cổ phần, niêm yết trên sàn

- Hoàn chỉnh hồ sơ thực hiện bàn giao giữa công ty TNHH 100% vốn nhà nước sang công ty cổ phần đối với Công ty mẹ.

- Hoàn thiện Đề án tái cơ cấu VEAM và triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty mẹ và các công ty con nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, sản xuất, kinh doanh:

+ Chỉ đạo người đại diện vốn VEAM tại các công ty cổ phần thực hiện đăng ký công ty đại chúng, niêm yết trên sàn chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch Upcom nếu đủ điều kiện theo Thông tư 13/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính;

+ Tăng vốn điều lệ một số công ty cổ phần như: MATEXIM, FOMECO cho phù hợp với quy mô hoạt động và định hướng phát triển. Tiếp tục khắc phục tình trạng sở hữu chéo giữa FUTU1 - Cơ khí Vinh, DISOCO - MATEXIM;

+ Thực hiện sắp xếp, điều chỉnh mô hình, cơ cấu vốn tại các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết theo hướng tối ưu hóa hiệu quả hoạt động. Thoái vốn VEAM tại các đơn vị hoạt động không hiệu quả và các công ty không nằm trong chiến lược phát triển của VEAM.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để niêm yết cổ phiếu VEAM trên sàn chứng khoán.

- Phối hợp với Bộ phận đại diện vốn nhà nước tại VEAM thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước tại VEAM theo quy định.

2.2. Công tác quản trị, giám sát

- Kiện toàn Bộ phận Kiểm toán nội bộ.
- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành các nội quy, quy chế nội bộ để quản lý và điều hành VEAM theo điều lệ và quy định của pháp luật.
- Duy trì họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT tại các cuộc họp trực tiếp hoặc bằng văn bản.
- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành quản trị VEAM theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát của HĐQT với các hoạt động quản lý tài chính, sản xuất, kinh doanh của VEAM và các chi nhánh, công ty con, đảm bảo kiểm soát được các rủi ro và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ, kịp thời đối với các hoạt động của Tổng giám đốc và người quản lý khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ VEAM và các quy chế nội bộ của VEAM. Chỉ đạo, giám sát việc khắc phục các tồn tại của Ban điều hành trong năm 2019.
- Tổ chức phê duyệt kịp thời các kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đầu tư của các đơn vị 100% vốn VEAM, các chi nhánh, kế hoạch chi phí của các phòng, ban trực thuộc Công ty mẹ theo đúng quy định.
- Thực hiện đúng các quy định về phân phối, sử dụng tiền lương, thù lao của Người quản lý, người lao động VEAM.

3. Công tác lập kế hoạch

HĐQT chủ động, thực hiện kế hoạch, chương trình công tác của HĐQT theo nội dung Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 3 năm 2020 của HĐQT về việc ban hành chương trình, kế hoạch công tác năm 2020 của HĐQT.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020. HĐQT rất mong nhận được sự đồng hành, giúp đỡ của các Quý cổ đông và toàn thể người lao động nhằm thực hiện tốt các mục tiêu ĐHĐCĐ năm 2020 đề ra, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các cổ đông và người lao động./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Quang Chuyên